

UBND XÃ TỔNG TRÂN
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55 /BQLDA

Tổng Trân, ngày 24 tháng 11 năm 2025

V/v đề nghị đăng thông tin tham vấn đánh giá, tác động môi trường dự án “Xây dựng khu tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiến (giai đoạn 2) và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở”

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	
ĐẾN	Số: 18639
	Ngày: 24/11/2025
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tổng Trân đã xây dựng Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng khu tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiến (giai đoạn 2) và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở”.

Căn cứ khoản 8, Điều 1, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/1/2025 sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3, điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tổng Trân kính gửi Quý cơ quan nội dung tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án để đăng tải tham vấn ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp dự án đầu tư trên Cổng thông tin điện tử theo quy định.

Hồ sơ nội dung tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án gửi kèm công văn này, bao gồm: 02 tệp tin nội dung tham vấn báo cáo ĐTM của dự án (01 tệp tin scan (có đóng dấu và giáp lai) định dạng .pdf và 01 tệp tin định dạng .doc).

Tổng hợp các ý kiến tham vấn xin gửi về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tổng Trân theo địa chỉ:

Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tổng Trân.

Địa chỉ: xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên (trước đây là xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên).

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tổng Trân đề nghị Quý cơ quan xem xét hồ sơ, đăng tải và gửi tổng hợp ý kiến tham vấn để Chủ dự án hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Phạm Văn Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

Tên Dự án : Xây dựng khu tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiến (giai đoạn 2) và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở

Chủ đầu tư : Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tổng Trân

Địa điểm thực hiện : xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên.
dự án

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiến (giai đoạn 2) và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở hiện đại, đồng bộ; tạo cơ sở vật chất đầy đủ, bền vững. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phát triển hệ thống giao thông tạo sự kết nối thuận lợi các khu dân cư lân cận, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động giao thương, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Quy mô dự án:

+ Diện tích đất thực hiện dự án: 99.755 m². Trong đó: Đường nhựa hiện trạng 672 m²; Đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên 88.030,60 m²; Đường bờ đất nội đồng 6.659,40 m² và nương thùy lợi 4.393 m².

+ Quy mô dự án: Nhà liền kề (LK) 11 lô, mỗi lô từ 21-52 căn, diện tích mỗi lô từ 2.096 m² – 5.192 m², số tầng tối đa là 05 tầng; nhà biệt thự (BT) 30 căn với tổng diện tích 5.482 m², số tầng tối đa là 03 tầng; công trình cây xanh- công cộng (CX): CX1 có diện tích khoảng 2.190 m² và CX2 có diện tích khoảng 2.269,4 m²; cây xanh cách ly (CXCL) có diện tích khoảng 535 m²; nhà văn hóa (ĐVH) có diện tích khoảng 1.000 m²; Bãi đỗ xe (BĐX): BĐX1 có diện tích khoảng 503,6 m² và BĐX2 có diện tích khoảng 525,1 m²; Trường mầm non có diện tích khoảng 3.811,4 m², số tầng tối đa là 03 tầng; Đất thương mại dịch vụ (TMDV) có diện tích khoảng 1.000 m²; Đất hành lang giao thông 17.486 m² và Đất giao thông 22.090 m².

1.3. Công nghệ sản xuất:

Với đặc thù dự án là xây dựng khu nhà ở liền kề có kiến trúc hiện đại, đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật nên khi dự án đi vào vận hành không có công nghệ sản xuất.

1.4. Các hạng mục công trình

STT	Loại đất	Hạng mục	Ký hiệu lô	Diện tích (m ²)	Số lô chia (lô)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao tối đa	Tỷ lệ chiếm đất (%)
1	Đất ở liền kề	Nhà liền kề	LK1	4.879,5	50	91	5	4,89
		Nhà liền kề	LK2	5.192	52	91-92	5	5,2
		Nhà liền kề	LK3	2.198	22	91-92	5	2,2
		Nhà liền kề	LK4	2.994	30	91-92	5	3
		Nhà liền kề	LK5	4.192	42	91-92	5	4,2
		Nhà liền kề	LK6	2.096	21	91-92	5	2,1
		Nhà liền kề	LK7	3.982	40	91	5	3,99
		Nhà liền kề	LK8	4.002	40	91-94	5	4,01
		Nhà liền kề	LK9	4.598,3	45	91-94	5	4,61
		Nhà liền kề	LK10	2.903,3	27	91-95	5	2,91
		Nhà liền kề	LK11	5.144,9	50	91-94	5	5,16
2	Đất biệt thự	Nhà biệt thự	BT	5.482	30	61-74	3	5,5
3	Đất cây xanh-công cộng	Cây xanh	CX1	2.190	-	-	-	2,2
		Cây xanh	CX2	2.269,4	-	-	-	2,28
	Cây xanh cách ly	Cây xanh	CXCL	535	-	-	-	0,54
4	Nhà văn hóa	Nhà văn hóa	ĐVH	1.000	-	40	3	1
5	Đất bãi đỗ xe	Bãi đỗ xe	BĐX1	503,6	-	-	-	0,53
		Bãi đỗ xe	BĐX2	525,1	-	-	-	3,82
6	Đất trường mầm non	Trường mầm non	MN	3.811,4	-	40	3	3,82

7	Đất thương mại- dịch vụ	Đất thương mại- dịch vụ	TMDV	1.000	-	40	1-5	1
8	Đất khác	Đất hành lang giao thông bao gồm cả đường gom, vỉa hè (không bao gồm diện tích 1.700 m ² vỉa hè ngoài ranh giới)	-	17.486	-	-	-	17,53
9	Đất giao thông	Đất giao thông	-	22.099				22,15
10	Diện tích đường nhựa hiện trạng			672				0,67
Tổng cộng				99.755	449			100

- Tổ chức trực phố kết hợp linh hoạt giữa các chức năng ở, làm việc, nghỉ ngơi tạo mức độ tiện nghi cho toàn bộ khu vực;

- Phần lớn các dãy nhà đều có hướng đón gió tốt. Các chỉ tiêu về diện tích được tuân thủ theo đúng quy định và nhiệm vụ thiết kế;

- Dãy nhà ở chia lô có vị trí hợp lý, tận dụng được các trục đường chính chạy qua khu vực, tạo lợi thế đầu tư và hiệu quả kinh tế cao;

- Khu trường học mầm non và bãi đỗ xe được bố trí phía Bắc dự án đảm bảo thuận tiện cho dân cư khu vực đưa đón và giao thông kết nối.

- Khu thương mại – dịch vụ, nhà văn hóa và vườn hoa được bố trí tại giữa khu đất, nằm tiếp giáp với trục nhánh, trục chính của khu dân cư nhằm tăng chất lượng tiện ích phục vụ.

- Diện tích đất ở khoảng: 42.181,91 m²;

- Quy mô dân số dự kiến khoảng: 1.796 người (trung bình 4 người/hộ);

- Chỉ tiêu đất ở: 15-30 m²/người;

- Chức năng khu đất quy hoạch lập quy hoạch: Nhóm nhà ở theo QCVN 01:2021/BXD;

- Số tầng tối đa: 05 tầng đối với đất chia lô nhà liền kề và 03 tầng đối với nhà biệt thự.

- Giải pháp Quy hoạch dựa trên các nguyên tắc chung.

+ Xây dựng đô thị đi đôi với phát triển bền vững. Nâng cấp dựa trên sự hài hòa quyền lợi của các bên liên quan;

+ Xây dựng khu đô thị mới hiện đại về không gian sống, thuận tiện về quản lý nhằm đảm bảo quy hoạch chung không bị phá vỡ trong quá trình thực hiện cũng như sử dụng trong tương lai;

+ Phương án quy hoạch phải có tính khả thi cao và xác định giai đoạn đầu tư cụ thể. Mỗi giai đoạn không chỉ mang ý nghĩa nâng cấp đơn lẻ mà còn là một sự phát triển đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ xã hội, điều kiện sống, bất động sản...v.v.

- Một số đặc điểm hiện trạng của ô đất ảnh hưởng đến sự hình thành phương án quy hoạch:

+ Phía Đông khu đất giáp với khu dân cư mới giai đoạn trước đã được đầu tư xây dựng. Đơn vị tư vấn đưa ra phương án có sự kết nối hợp lý hệ thống giao thông hiện có và định hướng phát triển cho tương lai tạo sự liên kết chung cho cả khu vực.

+ Phía Bắc và phía Tây giáp đất nông nghiệp. Phương án quy hoạch đảm bảo sự kết nối hài hòa, không ảnh hưởng đến việc sản xuất nông nghiệp.

+ Phía Nam giáp đường giao thông nối từ đường liên tỉnh đến đền Tổng Trân – Cúc Hoa. Phương án quy hoạch tận dụng trục đường hiện trạng để kết nối thêm thuận các tuyến đường nội bộ của khu dân cư quy hoạch, đảm bảo sự đồng bộ và kết nối tổng thể hệ thống giao thông trong khu vực.

Phương án tổ chức không gian kiến trúc

- Phương án kiến trúc và tổ chức không gian được thiết kế dựa trên cơ sở quy hoạch vùng huyện Phù Cừ cũ đã được phê duyệt đồng thời mở rộng và phát triển các tuyến không gian đô thị mới nhằm tạo ra một diện mạo đô thị đồng nhất, phù hợp với tổng thể xung quanh và mục tiêu đề ra; giải quyết vấn đề nhà ở, cây xanh, không gian cộng đồng.

- Không gian đô thị được bố cục dọc theo các tuyến giao thông đối ngoại khu vực nhằm đạt được sự thuận tiện tối đa về giao thông. Không gian cây xanh và dịch vụ công cộng được bố trí tại lõi trung tâm khu dân cư; tăng hiệu quả tối đa của không gian sinh hoạt cộng đồng đồng thời tận dụng sự bố trí mềm mại, hài hòa của cảnh quan cây xanh nâng cao tính mỹ quan cho khu dân cư dự án nói riêng và khu vực xã nói chung.

- Mạng lưới đường giao thông trong khu vực quy hoạch: Tuân thủ các thông số kỹ thuật của các tuyến đường giao thông đối ngoại, các tuyến đường nội bộ được quy hoạch đảm bảo đầu nối thuận tiện và đúng quy định với các tuyến đường đối ngoại.

- Định hướng chia đường giao thông: Khu vực lập quy hoạch tiếp giáp với đường tỉnh ĐT.386, đường liên tỉnh nối vành đai V và hệ thống đường nội bộ khu dân cư mới đã được xây dựng ở giai đoạn trước.

- Công trình công cộng, dịch vụ: Cây xanh, thể thao, nhà văn hóa, bãi đỗ xe được bố trí ở trung tâm khu đất, nhằm tạo ra không gian thoáng phía lõi khu đất quy hoạch và đảm bảo tiếp cận tốt nhất cho các khối nhà ở xung quanh. Việc các công trình công cộng, dịch vụ được bố trí tập trung sẽ phát huy tối đa hiệu quả sử dụng và cộng hưởng lẫn nhau giữa các chức năng.

- Các nhóm nhà ở được phân chia bởi các tuyến đường giao thông và được quy

hoạch chức năng ở theo vị trí sao cho phát huy tối đa được hiệu quả sử dụng đất và khai thác được các yếu tố khí hậu địa phương.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

* Vị trí, ranh giới dự án: Dự án được thực hiện tại khu đất có diện tích 99.755 m² trên địa bàn xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên.

* Mô tả môi trường xung quanh của dự án với các đối tượng xung quanh:

- + Phía Bắc giáp địa giới các xã Tổng Trân, Tam Đa.
- + Phía Nam giáp đường bờ mương thủy lợi và đường nhựa.
- + Phía Đông giáp đất nông nghiệp (quy hoạch khu dân cư) và đường giao thông.

+ Phía Tây đất nông nghiệp xã Tổng Trân.

- Giao thông: Khu vực lập quy hoạch tiếp giáp với đường tỉnh ĐT.386, đường liên tỉnh nối vành đai V và hệ thống đường nội bộ khu dân cư mới đã được xây dựng ở giai đoạn trước.

- Thủy văn: Hiện tại trong khu đất có hệ thống kênh mương đất đóng vai trò tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho khu đất quy hoạch và các vùng canh tác lân cận. Tiếp giáp là kênh tiêu T₃₋₂ trạm bơm La Tiến và sông Quyết Thắng là nơi tiếp nhận nước thải, nước mưa của dự án.

- Khu dân cư:

Dự án cách khu dân cư thôn La Tiến, xã Nguyên Hòa cũ khoảng hơn 800m về hướng Đông Nam. Do vậy, trong quá trình đi vào hoạt động, dự án sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động tiếng ồn, khí thải tới khu dân cư lân cận.

- Di tích văn hoá - lịch sử:

Trong khu vực dự án không có công trình kiến trúc, công trình Quốc gia và di tích lịch sử văn hoá.

- Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án.

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Ngoài ra, khu trên khu đất thực hiện dự án không có các yếu tố nhạy cảm như: đền chùa, di tích,... nên dự án rất thuận lợi trong việc giải phóng mặt bằng.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành:

a, Giai đoạn thi công

Bụi, khí thải

- Bụi phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng, đào đắp, san lấp mặt bằng; Chủ yếu là bụi từ quá trình phát quang thảm thực vật và bụi từ quá trình đào đất và đắp đất san nền.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải, vận chuyển nguyên vật liệu: chủ yếu gồm CO, NO_x, HC do đốt cháy nhiên liệu, nguồn gây ô nhiễm này ảnh hưởng đến sức khỏe con người, môi trường.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công: Ngoài khí các chất gây ô nhiễm giống như các phương tiện giao thông vận tải với lượng không lớn và không liên tục;

- Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn: Công đoạn hàn sử dụng que hàn kim loại khi bị cháy phát sinh ra khói hàn, các chất ô nhiễm CO, NO_x.

- Bụi từ quá trình tập kết, bốc dỡ tại bãi vật tư: Lượng bụi này phát tán vào môi trường sẽ ảnh hưởng đến chất lượng các thành phần môi trường xung quanh, đồng thời sẽ gây tác động trực tiếp đến công nhân, gây các bệnh về hô hấp, bệnh về mắt,...

- Bụi phát sinh từ quá trình thi công xây dựng: Bụi đất cát phát sinh do vận chuyển vật liệu, thi công xây dựng, trộn bê tông... Bụi bị cuốn lên từ đường giao thông do phương tiện, gió thổi qua bãi chứa vật liệu xây dựng như xi măng, đất cát...

- Khí thải từ quá trình rải bê tông nhựa Asphalt: Chủ yếu là hơi benzene (alpha) pyren và một lượng nhỏ hydrocacbon no có trong thành phần Bitum của bê tông nhựa Asphalt;

- Khí thải phát sinh từ quá trình sơn vạch kẻ đường: Sơn vạch kẻ đường với thành phần nhựa nhiệt dẻo như hydrocacbon C₅- C₉, maleic, petroresin trong quá trình sử dụng phát sinh hơi sơn với thành phần là VOC_s như: hơi axit maleic,...

Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường với lượng thải 4,5 m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn: với tổng lượng nước mưa là 154.938,7 m³/quá trình xây dựng.

- Nước thải thi công: phát sinh từ các hoạt động thi công xây dựng như rửa các thiết bị, rửa xe, dụng cụ xây dựng, phun nền với lượng thải 4,5 m³/ngày; nước phun dập bụi, rửa đường khoảng 1,5m³/ngày (được tái sử dụng từ nước thải thi công sau khi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường).

Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: 50 kg/ngày, phát sinh trong quá trình ăn ở của công nhân như: rau củ quả, cơm thừa, canh thừa, nilon, giấy...

- Chất thải xây dựng: Tổng lượng chất thải rắn xây dựng là 24,15 tấn bao gồm chất thải từ quá trình thi công xây dựng.

- Sinh khối thực vật: 11,8 tấn.

- Chất thải nguy hại: bao gồm găng tay dính dầu mỡ, hóa chất, dầu mỡ thải, bao bì đựng dầu mỡ, ắc quy thải; vật liệu thấm dầu và thùng đựng sơn thải, đầu mẫu que hàn.

b, Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận tải gồm: Bụi TSP, CO, SO₂, NO₂...

- Mùi phát sinh từ quá trình phân hủy chất thải rắn sinh hoạt, từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bao gồm: mùi do chất thải rắn sinh hoạt tập kết bị phân hủy kỵ khí tạo thành các chất khí như CO₂, NH₃, H₂S, CO... và mùi do các vi sinh vật kỵ khí phát triển từ bể điều hòa, cụm bể xử lý sinh học từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt sẽ sản sinh khí H₂S, CH₄.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu của các hộ dân: với nguồn nhiên liệu chính sử dụng là gas, khí gas khi đốt sẽ phát sinh ra bụi, SO₂, NO₂, CO, THC.

Nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của 1.796 người dân của khu dân cư khoảng là: $Q_1 = 179,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$;

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhà văn hóa khoảng: $Q_2 = 0,41 \text{ m}^3/\text{ngày}$;

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ trường mầm non khoảng: $Q_3 = 6,375 \text{ m}^3/\text{ngày}$;

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu dịch vụ (nhà hàng ăn uống, vui chơi giải trí,...) khoảng: $Q_4 = 10 \text{ m}^3/\text{ngày}$;

Tổng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $196,385 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng dòng chảy sinh ra do nước mưa trong 1 năm khoảng $154.938,7 \text{ m}^3$.

Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt

+ Chất thải rắn sinh hoạt của dân cư, nhà văn hóa;

Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, bùn thải từ các bể tự hoại của các hộ dân và nhà văn hóa.

- Chất thải nguy hại

+ Bóng đèn huỳnh quang hỏng;

+ Pin thải;

+ Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ;

+ Chai lọ đựng hóa chất, sơn, dầu mỡ, vỏ ắc quy, bình xịt côn trùng, vỏ bình gas mini,...: $6,25 \text{ kg}/\text{ngày}$;

+ Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện.

2.2.2. Các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

a) Giai đoạn thi công xây dựng

*) **Ô nhiễm tiếng ồn, độ rung**

- Tác động của tiếng ồn và rung động do sự hoạt động của các phương tiện vận chuyển, thi công trên công trường và trên các tuyến giao thông là không thể tránh khỏi. Ở vị trí cách nguồn ồn 15 m khi nguồn phát sinh là riêng lẻ hay đồng loạt thì mức ồn

vẫn nằm trong TCCP đối với môi trường lao động.

- Rung động trong quá trình thi công chủ yếu là sự hoạt động của các loại máy móc thi công như máy trộn bê tông, máy san ủi, vận chuyển nguyên vật liệu. Mức rung của các máy móc và thiết bị thi công nằm trong khoảng từ 74 – 80 dBA đối với các vị trí cách xa 10 m so với nguồn rung động.

**) Tác động đến an toàn giao thông:*

Quá trình thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị, công trình bảo vệ môi trường của dự án sẽ gây tác động đến môi trường: Vận chuyển máy móc thiết bị và hoạt động đi lại của công nhân sẽ dẫn đến sự gia tăng mật độ giao thông trên các tuyến đường hiện hữu. Sự gia tăng mật độ giao thông sẽ làm tăng khả năng xảy ra tai nạn và ùn tắc giao thông và suy giảm chất lượng của các tuyến đường.

Tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và trước hết là đến sức khỏe của người công nhân trực tiếp thi công.

Tiếng ồn và độ rung cao hơn tiêu chuẩn sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe lao động và gây ra các triệu chứng như mất ngủ, mệt mỏi, gây tâm lý khó chịu và làm giảm năng suất lao động. Tiếp xúc với tiếng ồn có cường độ cao trong thời gian dài sẽ làm thính lực giảm sút, dẫn tới bệnh điếc nghề nghiệp.

**) Tác động đến công trình thủy lợi, tưới tiêu nông nghiệp và tiêu thoát nước của khu vực*

Trong quá trình thi công dự án, các công trình thủy lợi bị tác động bao gồm:

- Một số đoạn mương nội đồng nằm trong khu đất của dự án;

Trong đó, các mương nội đồng với chức năng tưới tiêu cho phần diện tích đất canh tác nằm trong khu vực dự án nên khi thực hiện dự án sẽ tác động đến công trình thủy lợi này. Thêm vào đó, hoạt động thi công xây dựng của dự án có phát sinh nước thải xây dựng sẽ gây tác động đến kênh mương thủy lợi tiếp giáp là mương thoát nước nội đồng. Do rơi vãi bùn đất, vật liệu thi công theo nước mưa chảy tràn thoát xuống mương, nước thải xây dựng xả ra ra kênh sẽ ảnh hưởng đến hiện trạng cảnh quan và chất lượng nước kênh nên chủ đầu tư và đơn vị thi công sẽ xây dựng kế hoạch thi công hợp lý để hạn chế ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng đến hoạt động tiêu thoát nước vào thời gian cao điểm tưới tiêu mùa vụ của người dân địa phương.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

*** Các biện pháp giảm thiểu tác động đối với môi trường không khí**

**** Giai đoạn xây dựng**

- Tất cả các xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng Kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động;

- Che kín mọi phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng (cát, đất, xi măng, đá...) để tránh phát tán bụi;

- Không vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm;

- Đặt các biển báo, phân vùng cách ly an toàn xung quanh khu vực thi công;

- Vật liệu xây dựng được chứa trong các kho chứa để quản lý, tránh hiện tượng

phát tán bụi ra môi trường xung quanh;

- Thiết bị và máy móc cơ khí được bảo trì thường xuyên để giảm thiểu ô nhiễm do khói xe;

- Không đốt các nguyên vật liệu tại khu vực dự án;

- Phun, tưới nước thường xuyên để giảm thiểu lượng bụi phát tán.

- Lắp đặt tấm chắn cao 2m để hạn chế bụi phát sinh ra khu vực xung quanh;

**** Giai đoạn vận hành**

- Bụi, khí thải và tiếng ồn từ phương tiện giao thông: Tận dụng tối đa điều kiện thuận lợi về giao thông nhằm phân luồng xe ra vào, trồng nhiều cây xanh giúp lọc không khí và tạo cảnh quan cho dự án.

- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu: Các hộ dân bố trí cửa sổ thông gió và bố trí quạt hút khu vực nấu ăn;

- Khí thải từ hệ thống thu gom xử lý nước thải, khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Thường xuyên nạo vét cống rãnh thoát nước, định kỳ hút bùn cặn bể tự hoại và vận chuyển rác thải sinh hoạt hàng ngày để tránh phát tán mùi hôi thối.

*** Các công trình và biện pháp xử lý nước thải**

**** Giai đoạn xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường:

- + Tổ chức hợp lý các nguồn nhân lực trong các giai đoạn thi công tránh tình trạng tập trung quá đông nhân công.

- + Đối với nước thải sinh hoạt: dự án dự kiến lắp 02 nhà vệ sinh loại 2.000 lít. Vị trí đặt nhà vệ sinh di động được bố trí ngay khu vực cuối khu đất. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút bùn cặn vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- + Ban hành nội quy nghiêm cấm công nhân phóng uế, vứt rác thải sinh hoạt bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

- + Tăng cường nhắc nhở cán bộ nhân viên ý thức tiết kiệm sử dụng nước và tuân thủ nội quy quy định của công ty.

- Nước mưa chảy tràn và nước thải thi công:

- + Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát nước thải trong khu vực dự án.

- + Các tuyến thoát nước mưa, nước thải thi công được thực hiện phù hợp với quy hoạch thoát nước của dự án cũng như của toàn khu vực nói chung.

- + Nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị được dẫn vào hệ thống thu gom riêng, qua song chắn rác, hố ga lắng cặn sau đó được tuần hoàn lại cho hoạt động thi công, phun ẩm. Công ty bố trí 02 hố ga với kích thước của mỗi hố ga lắng cặn là $L \times B \times H = 2m \times 1,5m \times 1m$, đảm bảo đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường:

Nước thải thi công → Hố ga (có vật liệu thấm dầu) → Hố lắng tập trung → Tuần hoàn lại cho hoạt động thi công, phun ẩm.

- + Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát rò rỉ vào đường thoát thải.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

**** Giai đoạn vận hành**

Biện pháp xử lý nước mưa chảy tràn

- Công thoát là hệ thống cống bê tông tròn cốt thép đúc sẵn DN400. Độ dốc của cống là 0,1%.

- Lắp đặt hệ thống song chắn rác tại các hố ga để tách rác có kích thước lớn ra khỏi nguồn nước, rác đọng lại trên song được thu gom theo chất thải rắn.

- Khi vào mùa mưa, hàng tháng phải có đội vệ sinh môi trường vệ sinh, nạo vét các hố ga, đường cống dẫn nước, không để rác thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường thoát nước.

Giáo dục ý thức (hoặc có biện pháp) để công nhân làm việc trong Dự án luôn vệ sinh sạch sẽ khu vực sinh sống của mình và thu gom rác thải đúng nơi quy định.

Biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt tập trung:

Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại của mỗi nhà dân, nhà văn hóa được thu gom, đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án giai đoạn 1 bên cạnh dự án công suất 250 m³/ngày đêm.

Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 01:2019/HY trước khi thoát ra Kênh tiêu T₃₋₂ (kênh ngầm hóa hoàn trả) trạm bơm La Tiến và đổ ra sông Quyết Thắng.

Tóm tắt sơ đồ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung:

Nước thải sinh hoạt xử lý sơ bộ → Bể tách rác → Bể tách dầu mỡ → Bể gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí 1,2 → Bể lắng đứng 1 → Bể hiếu khí 3 → Bể lắng đứng 2 → Bể chứa nước sau xử lý → Cột lọc → Bể khử trùng → Đạt QCVN 01:2019/HY thải ra môi trường.

*** Công trình lưu giữ chất thải**

**** Giai đoạn xây dựng**

Sử dụng nguyên vật liệu hợp lý, tiết kiệm khoa học nhằm tránh phát sinh nhiều chất thải. Thực hiện phân loại chất thải rắn xây dựng và có thể tận dụng các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng của dự án.

Đối với các loại chất thải như đất, bê tông khô,... tận dụng làm nguyên liệu trong quá trình xây dựng, các loại chất thải không tận dụng sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển.

Chất thải rắn xây dựng và các phế liệu xây dựng được tập trung riêng biệt tại khu vực quy định cách xa nguồn nước đang sử dụng.

- Với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng chứa rác thải sinh hoạt dung tích 120 lít tại khu vực gần lán trại công trường, hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định;

- Với chất thải nguy hại: bố trí 04 thùng chứa dung tích 200 lít để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại gần khu vực lán trại công trường.

Sau đó đơn vị thi công dự án có trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh của dự án.

**** Giai đoạn hoạt động**

Chất thải phát sinh tại khu nhà ở được thu gom, phân loại và chứa trong các thùng chứa chuyên dụng có gắn nhãn chất thải sau đó vận chuyển về điểm tập kết, trung chuyển chất thải của khu nhà ở. Chất thải phát sinh của toàn bộ dự án được thu gom, phân loại và chứa trong các thùng chứa chuyên dụng có gắn nhãn chất thải sau đó vận chuyển về điểm tập kết, trung chuyển chất thải của khu nhà ở được bố trí tại khu đất hạ tầng kỹ thuật nằm phía Đông Nam của dự án. Dự án sẽ bố trí 01 điểm tập kết chất thải có diện tích 30 m² (DxR=6mx5m) tại khu hạ tầng kỹ thuật, bố trí 05 xe rác dung tích 1m³ để chứa rác thải sinh hoạt và 6 thùng thể tích 200l, có nắp đậy để chứa CTNH. Chủ dự án sẽ tiến hành ký kết hợp đồng thuê đơn vị có đủ chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển và đưa toàn bộ lượng CTNH đi xử lý theo quy định.

Phía trước điểm tập kết, trung chuyển chất thải được gắn các biển cảnh đúng quy định.

Giám sát trong giai đoạn thi công, xây dựng

*** Giám sát môi trường không khí xung quanh**

- Số mẫu: 02 mẫu; Vị trí giám sát: Đầu và cuối khu đất thực hiện dự án;
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, tốc độ gió, TSP, SO₂, CO, NO₂
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần;
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

*** Giám sát chất thải rắn**

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

- Định kỳ chuyển giao CTR thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm

Dự án thuộc đối tượng phải đánh giá tác động môi trường và phải có giấy phép môi trường, có công trình xử lý nước thải sinh hoạt của dự án thuộc đối tượng thực hiện vận hành thử nghiệm, quy định tại khoản 13 điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chủ dự án có trách nhiệm giám sát mẫu nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 8 điều 1 Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/2/2025.

Giám sát trong giai đoạn hoạt động

*** Giám sát chất thải rắn**

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

- Định kỳ chuyển giao CTR thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

* Giai đoạn thi công xây dựng

Giảm thiểu tai nạn giao thông

- Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu theo giờ, tránh vận chuyển vào giờ cao điểm; Các phương tiện vận chuyển phải thực hiện nội quy vệ sinh do Chủ dự án đề ra;

- Có đội ngũ giám sát quá trình thi công, có nhân viên bảo vệ, hướng dẫn các phương tiện vận chuyển ra vào công trình;

- Thường xuyên bảo dưỡng các xe vận chuyển;

- Đặt bảng báo hiệu tại các đoạn đường đang có công trình và đảm bảo số lượng xe vào công trình, tránh tình trạng các phương tiện này gây ùn tắc tại gần khu vực dự án;

Giảm thiểu tai nạn lao động

- Tất cả công nhân tham gia lao động trên công trường xây dựng đều được học tập về các quy định An toàn và Vệ sinh lao động;

- Các công nhân tham gia vận hành máy móc, thiết bị được huấn luyện và thực hành thao tác đúng cách, đúng quy trình. Biết cách giải quyết khi có sự cố xảy ra.

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn khi vận hành;

- Trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, mũ bảo hiểm, dây thắt an toàn;

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi tổ chức thi công, bố trí hợp lý các thiết bị, máy móc thi công để ngăn ngừa tai nạn;

- Có rào chắn, các biển báo nguy hiểm tại những nơi có khả năng rơi, ngã hoặc điện giật;

- Tạo hàng rào ngăn cách để tách biệt các khu vực nguy hiểm như: Trạm điện, các loại vật liệu dễ cháy, dễ nổ.

Phòng chống và ứng phó sự cố cháy nổ

- Cấm hút thuốc tại công trường;

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị để đảm bảo độ an toàn, tránh nguy cơ xảy ra cháy nổ;

- Đầu tư các thiết bị chống cháy nổ tại các khu vực kho chứa nguyên vật liệu, nhiên liệu tại công trường;

- Phải bố trí các phương tiện chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy cầm tay, hệ thống bơm, phun nước....

Giảm thiểu tác động đến an ninh, trật tự xã hội

Giữ mối liên hệ tốt với chính quyền địa phương và dân cư trong vùng để được thông báo và kết hợp giải quyết các vấn đề phát sinh xung đột trong quá trình thực hiện dự án;

Có hình thức kỷ luật nghiêm khắc với công nhân khi chơi cờ bạc, lô đề hay các tệ nạn xã hội khác...;

* Giai đoạn vận hành

a. Đối với sự cố cháy nổ

- Tại dự án bố trí các trụ cấp nước cứu hỏa trên các tuyến ống chính phù hợp theo tiêu chuẩn quy định và gần các cụm công trình, thuận tiện cho xe cứu hoả hoạt động khi có cháy.

Các hộ gia đình riêng: tại mỗi hộ gia đình bố trí 1 bình chữa cháy cầm tay.

Ngoài ra, Chủ đầu tư còn thực hiện các biện pháp PCCC sau:

- Thường xuyên kiểm tra các trang thiết bị có sử dụng nguồn điện, tránh tình trạng chập mạch điện, cháy dây dẫn...

- Lắp đặt hệ thống chống sét cho công trình.

- Thường xuyên tập huấn tại chỗ nghiệp vụ an toàn và diễn tập PCCC.

- Khi xảy ra sự cố cháy nổ phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó cần thiết theo phương án đã đề ra, trong trường hợp vượt quá khả năng phải báo ngay cho cơ quan chữa cháy tại địa phương để phối hợp giải quyết.

- Phải khẩn trương đưa những người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất để chăm sóc sức khỏe.

b. Tai nạn lao động

Khi Dự án đi vào hoạt động, để phòng chống sự cố tai nạn giao thông có thể xảy ra do các phương tiện giao thông ra vào khu vực Dự án, đơn vị sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện các biển báo hướng và quy định phương tiện ra vào dự án.

- Cấm xe trọng tải lớn đi vào khu vực nhà ở tại những giờ nhất định, bố trí các bãi gửi xe hợp lý... giảm thiểu tối đa các điểm gây xung đột giữa các phương tiện giao thông và giữa các phương tiện giao thông với người đi bộ.

c. Sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

- Biện pháp phòng chống:

+ Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy.

+ Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 10 m³/ngày đêm.

+ Có kế hoạch và sổ theo dõi kiểm tra quá trình bảo dưỡng máy móc thiết bị; lập sổ ghi chép nhật ký vận hành.

+ Trường hợp hỏng hóc thiết bị phải thực hiện các biện pháp vận hành các thiết

bị dự phòng, tháo các thiết bị hỏng hóc để kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung thay thế.

+ Trường hợp rò rỉ, vỡ đường ống do tác động ngoại cảnh, tiến hành khóa nguồn nước và sử dụng bơm di động, khắc phục ngay sự cố.

+ Trường hợp sự cố do vận hành, kiểm tra lại quy trình vận hành tại tất cả các công đoạn, điều chỉnh liều lượng hóa chất phù hợp, điều chỉnh nồng độ bùn, dinh dưỡng, nuôi cấy vi sinh.

- Biện pháp ứng phó:

+ Đối với lỗi do sự cố thiết bị (bơm nước thải, máy thổi khí,...): công ty trang bị thiết bị dự phòng. Khi xảy ra sự cố không thể sử dụng được các thiết bị này thì ngừng vận hành hệ thống xử lý và đưa thiết bị hỏng hóc đi sửa chữa.

Khi sự cố xảy ra, phòng kỹ thuật và công nhân vận hành phải rà soát lại toàn bộ các thông số vận hành để điều chỉnh theo đúng thiết kế;

d, Sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước

Đường ống dẫn nước sẽ có đường cách ly an toàn;

Sử dụng vật liệu có khả năng chống ăn mòn cao, Thiết kế đường ống nên tính đến các yếu tố như áp suất, lưu lượng và tải trọng bên ngoài dự kiến;

Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống được đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

3. Cam kết của Chủ dự án

3.1. Cam kết thực hiện các văn bản pháp luật

Dựa vào những đánh giá trên về tác động của dự án tới môi trường cũng như những điều khoản trong Luật bảo vệ môi trường và các Nghị định về bảo vệ môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường của tỉnh Hưng Yên, trong giai đoạn vận hành dự án chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường cụ thể như sau:

- Công khai báo cáo ĐTM khi được phê duyệt tại địa phương phục vụ công tác giám sát môi trường.

- Cam kết thực hiện chương trình quản lý môi trường và giám sát môi trường như đã trình bày tại Chương 4.

- Cam kết áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo quy định, chất thải phải đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường, cụ thể:

- Đối với nước thải:

+ Cam kết xây dựng hệ thống thoát nước mưa và nước thải theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

+ Cam kết toàn bộ nước thải sinh hoạt của dự án được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại tại mỗi công trình sau đó thu gom qua hệ thống thoát nước thải của dự án đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án giai đoạn 1 bên cạnh dự án để đảm bảo tiêu chuẩn QCVN 01:2019/HY trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận là Kênh tiêu T₃₋₂ (kênh ngầm hóa hoàn trả) trạm bơm La Tiến và đổ ra sông Quyết Thắng.

- Đối với chất thải:

+ Chất thải nguy hại được thu gom và lưu giữ đúng theo quy định về quản lý CTNH tại thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

+ Cam kết vận chuyển chất thải đi xử lý theo đúng quy định;

+ Cam kết áp dụng các biện pháp che chắn công trình thi công, che chắn xe chở nguyên vật liệu, thu gom chất thải xây dựng, vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển đảm bảo không để phát tán bụi ra môi trường xung quanh trong quá trình thi công xây dựng và trong quá trình vận chuyển.

+ Cam kết đảm bảo về an toàn vệ sinh lao động trong thi công xây dựng công trình;

+ Cam kết nghiêm túc thực hiện các quy định về an ninh trật tự của địa phương và các quy định khác của pháp luật;

- Đối với sự cố:

+ Trước khi thi công chủ đầu tư sẽ thông báo với địa phương cùng với địa phương kiểm tra thực trạng các tuyến đường dân sinh. Cam kết chịu trách nhiệm đến cùng đối với các sự cố do chủ đầu tư gây ra trong quá trình thi công dự án: đền bù thiệt hại cho người dân và thực hiện các giải pháp khắc phục ngay nếu xảy ra sự cố.

+ Cam kết đền bù thiệt hại trong quá trình hoạt động nếu để xảy ra sự cố môi trường;

+ Thực hiện các biện pháp, các quy định vận chuyển đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ các công trình giao thông.

+ Nộp đầy đủ các phí, lệ phí môi trường (nếu có).

3.2. Cam kết với cộng đồng

Cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu của địa phương nơi thực hiện dự án (các ý kiến trong quá trình tham vấn cộng đồng). Chủ dự án cam kết thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cam kết thực hiện, quan tâm thực hiện các yêu cầu của cộng đồng dân cư tại buổi họp tham vấn cộng đồng đảm bảo triển khai dự án không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân, không phá hủy các công trình văn hóa, giao thông của địa phương.

Cam kết có kế hoạch duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển. Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo không để xảy ra ngập úng tại khu vực;

Cam kết thực hiện các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các hộ dân sinh sống trong khu dân cư.

3.3. Cam kết tuân thủ các quy định chung về bảo vệ môi trường có liên quan trong các giai đoạn của dự án

Cam kết thực hiện đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn dự án đi vào hoạt động.

Cam kết thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm

2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Cam kết tuân thủ các quy định về chuyển đổi đất lúa, đã thực hiện xin thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt và nộp tiền đền bù nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024.

Cam kết chủ động thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện các nguy cơ sự cố để kịp thời khắc phục, báo cáo cơ quan chức năng, đặc biệt là hoạt động thi công của các nhà thầu. Đảm bảo các điều kiện an toàn trong quá trình xây dựng, hoạt động của dự án, xây dựng và chủ động tổ chức thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố rủi ro. Yêu cầu của các nhà thầu phải tuân thủ các quy định về an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định, dừng thi công khi không đảm bảo các yêu cầu về môi trường, gây ô nhiễm môi trường.

Cam kết áp dụng các giải pháp kỹ thuật, sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công phù hợp để giảm thiểu tối đa những tác động ảnh hưởng đến môi trường và đời sống, sinh hoạt của khu dân cư xung quanh; có phương án thi công, vận tải đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực; hạn chế sử dụng các loại máy móc, thiết bị gây tiếng ồn lớn trong giờ cao điểm.

Cam kết sử dụng cát san lấp mặt bằng phải có nguồn gốc pháp lý rõ ràng, được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định của pháp luật;

Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố và rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.

Cam kết đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật như hệ thống thoát nước thải, thoát nước mưa, đường giao thông, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung... trước khi các hộ vào sinh sống.

Cam kết chịu trách nhiệm trước Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường và vi phạm các tiêu chuẩn Việt Nam./.



Phạm Văn Dũng